

Số: 269/2019/QĐST-HNGĐ

Thanh Trì, ngày 15 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 81; 82; 83 và Điều 84 – Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về “mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 07/08/2019 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 381/2019/TLST-HNGĐ ngày 01/08/2019 về việc “Yêu cầu thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn”;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 07/08/2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: chị Bùi Thị T sinh năm 1981

Trú tại: Tổ 18, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: anh Triệu Đình H sinh năm 1982

Trú tại: Số 4, ngách 4 ngõ 64, thôn Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Chị Bùi Thị T và anh Triệu Đình H thống nhất thoả thuận giao con chung duy nhất là cháu Triệu Đình Huy T, sinh ngày 26/10/2008 cho anh Triệu Đình H (là bố đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xét. Chị T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: chị Bùi Thị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí thay đổi nuôi con sau ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/09021 ngày 26/07/2019. Hoàn trả chị T 150.000 đồng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- UBND xã Tân Triều;
- UBND phường Sài Đồng;
- Lưu hồ sơ;

Thẩm phán

Bùi Anh Tuấn